

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày: 21-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Huỳnh Thị Lệ** – Ông **Nguyễn Văn Cơ**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thư** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

*** Bùi Văn S** - Sinh ngày 20.4.1990 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Xã H, huyện H, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn C (sinh năm 1963) và bà Đinh Thị T (sinh năm 1961); Vợ con: Không.

Tiền án:

- Ngày 14/6/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 31/2017/HSST.

- Ngày 22/6/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh tuyên phạt 21 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 46/2020/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28.9.2021.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2022, sau đó chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

*** Nguyễn Quốc H** - Sinh ngày 24.3.1994 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: Xã H, huyện Hg, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn P (sinh năm 1957) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm: 1957); Vợ con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2022, sau đó chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Phạm Ngọc T – sinh năm 1998; trú tại: Số 653 đường A, phường B, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trương Công T1 – sinh năm 1973; trú tại: Tổ 46, phường T, quận T, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn S và Nguyễn Quốc H cùng là công nhân xây dựng cho ông Th (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại xã H, huyện H, TP Đà Nẵng. Do cần tiền tiêu xài cá nhân S đã rủ H đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. Vào các ngày 16 và 17/3/2022, S và H đi đến quán cà phê ở đầu đường L uống nước và quan sát xung quanh thì phát hiện cửa hàng kinh doanh điện thoại di động tại địa chỉ số 01 L, phường H, quận L, TP Đà Nẵng không có người trông coi vào buổi tối nên đã bàn bạc và thống nhất cụ thể như sau: S là người chuẩn bị một cái kìm cộng lực và trực tiếp bẻ khóa đột nhập vào cửa hàng để trộm cắp tài sản. H là người trực tiếp vào cửa hàng để thay pin điện thoại và quan sát xem trong cửa hàng có bao nhiêu loại tài sản, cách bố trí những tài sản đó rồi về báo lại cho S biết và đứng ngoài cảnh giới để S bẻ khóa vào trong cửa hàng để trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ ngày 17/3/2022, anh Phạm Ngọc T (S năm: 1988, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình; tạm trú: 653 đường A, phường B, quận L, TP Đà Nẵng) là chủ cửa hàng điện thoại tại địa chỉ 01 đường L khóa cửa tiệm và đi về phòng trọ tại địa chỉ 653 đường A để ngủ.

Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 18/3/2022, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43H5 – 4847 của ông Th (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là chủ thầu công trình xây dựng cầu cống tại xã H, huyện H, TP Đà Nẵng, xe này để ở lán trại công trình để cho công nhân sử dụng đi từ lán trại ra công trình làm việc, H tự lấy xe chở S đến tiệm điện thoại tại địa chỉ 01 đường L, S đem theo cái kìm cộng lực đã chuẩn bị từ trước. Khi đến nơi, S nói H đứng ngoài cảnh giới, còn S dùng kìm bẻ ổ khóa mở cửa vào bên trong lấy tài sản. S mở cửa tủ lấy 01 điện thoại hiệu Iphone 6S – màu hồng; 03 điện thoại Iphone 6 Plus màu xám; 01 điện thoại Iphone 7 màu đỏ; 01 điện thoại Xiaomi note 8 màu trắng; 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu đen; 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy S8 Plus màu đen; 02 điện thoại Nokia 105; 03 điện thoại Nokia 1280; 03 loa nghe nhạc Bluetooth; 08 củ sạc điện thoại di động. Sau khi lấy được tài sản, S bỏ vào túi ni lông rồi đi ra ngoài đến chỗ H đang đứng cảnh giới. H chở S đi về lại lán trại tại xã H. S giao cho H 03 (ba) chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhân hiệu Nokia, 07 điện thoại màn hình cảm ứng và 08 củ sạc điện thoại để đi bán.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, anh T đến cửa hàng kinh doanh điện thoại thì phát hiện ổ khóa bị cạy, khi mở cửa vào kiểm tra thì phát hiện mất tài sản

nên đã đến Công an phường B để trình báo.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, H đang trên đường đem những tài sản nói trên đi bán thì bị tổ tuần tra Công an phường B phát hiện và đưa về làm việc, quá trình làm việc H đã khai ra S. Công an phường B tiến hành mời S về làm việc thì phát hiện S đang giữ 01 (một) điện thoại di động có màn hình cảm ứng, 02 (hai) điện thoại loại bàn phím hiệu Nokia, 03 (ba) loa nghe nhạc Bluetooth cùng với cái kim cộng lực. S và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu số: 40/KL-HĐĐG ngày 24/3/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu, giá trị sử dụng còn lại của 01 (một) điện thoại hiệu Xiaomi note 8 màu đen; 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu đen; 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy S8 Plus màu đen; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 6 Plus màu đen; 02 (một) điện thoại hiệu Iphone 6 Plus màu xám; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 7 màu đỏ; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 6s màu hồng; 01 (một) điện thoại hiệu Nokia 1280 màu đen (không có pin); 01 (một) điện thoại hiệu Nokia 1280 màu đen (không có pin); 01 (một) điện thoại hiệu Nokia 1280 màu đen (không có pin); 02 (hai) điện thoại hiệu Nokia màu đen (không kiểm tra chất lượng máy); 08 củ sạc điện thoại; 03 loa nghe nhạc bluetooth là 12.976.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại hiệu Xiaomi note 8 màu đen;
- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu đen;
- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy S8 Plus màu đen;
- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 6 Plus màu đen;
- 02 (hai) điện thoại hiệu Iphone 6 Plus màu xám;
- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 7 màu đỏ;
- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 6s màu hồng;
- 01 (một) điện thoại hiệu Nokia 1280 màu đen (không có pin);
- 01 (một) điện thoại hiệu Nokia 1280 màu đen (không có pin);
- 01 (một) điện thoại hiệu Nokia 1280 màu đen (không có pin);
- 02 (hai) điện thoại hiệu Nokia màu đen (không kiểm tra chất lượng máy);
- 08 củ sạc điện thoại;
- 03 loa nghe nhạc bluetooth;
- 01 xe máy nhãn hiệu Lifan, kiểu dáng wave, màu xanh BKS 43H5-4847
- 01 kim sắt cộng lực cầm tay màu xanh.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKS-LC, ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Bùi Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo

Nguyễn Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Bùi Văn S, Nguyễn Quốc H, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 kim cộng lực cầm tay màu xanh.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn S và Nguyễn Quốc H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo xác nhận cáo trạng truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và theo điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; ăn năn hối cải, mong muốn HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn S, Nguyễn Quốc H và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Bùi Văn S, Nguyễn Quốc H trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 02 giờ ngày 18/3/2022, tại số 01 đường Lạc Long Quân, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, các bị cáo Bùi Văn S và Nguyễn Quốc H đã đột nhập cửa hàng điện thoại di động của anh Phạm Ngọc T, lén lút chiếm đoạt được các tài sản gồm: 01 (một) điện thoại hiệu Xiaomi note 8 màu đen; 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu đen; 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy S8 Plus màu đen; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 6 Plus màu

đen; 02 (một) điện thoại hiệu Iphone 6 Plus màu xám; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 7 màu đỏ; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 6s màu hồng; 01 (một) điện thoại hiệu Nokia 1280 màu đen (không có pin); 01 (một) điện thoại hiệu Nokia 1280 màu đen (không có pin); 01 (một) điện thoại hiệu Nokia 1280 màu đen (không có pin); 02 (hai) điện thoại hiệu Nokia màu đen; 08 củ sạc điện thoại; 03 loa nghe nhạc bluetooth. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt được là 12.976.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

Trước đó, để chuẩn bị cho việc trộm cắp tài sản, các bị cáo Bùi Văn S và Nguyễn Quốc H đã bàn bạc kế hoạch, phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng bị cáo, tiến hành quan sát, tìm hiểu về lịch hoạt động, loại tài sản, cách bố trí tài sản của cửa hàng điện thoại di động cũng như chuẩn bị công cụ, phương tiện. Như vậy, giữa các bị cáo đã có sự cấu kết chặt chẽ với nhau để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản án số 46/2020/HSST ngày 22/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Văn S, chưa được xoá án tích, nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Có tổ chức” và “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm a, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Quốc H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Có tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 49/CT-VKS, ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhưng lại lười nhác lao động nên đã lợi dụng thời điểm đêm khuya, đột nhập vào cửa hàng điện thoại di động để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là trường hợp đồng phạm tội “Có tổ chức” vì giữa các bị cáo có sự cấu kết chặt chẽ, quan sát, lựa chọn đối tượng trộm cắp, bàn bạc, phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo S là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội là kim cộng lực, bẻ khóa đột nhập vào cửa hàng, trực tiếp trộm cắp tài sản. Bị cáo H giúp sức tích cực, vào cửa hàng thay pin để quan sát cách bố trí tài sản của cửa hàng, dùng xe chở bị cáo S đến địa điểm trộm cắp; đứng canh khi bị cáo S đột nhập vào cửa hàng, là người mang tài sản trộm cắp được để đi bán.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo Bùi Văn S, Nguyễn Quốc H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

HĐXX xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân HĐXX xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo dưới sự giám sát của pháp luật mới đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Ngoài ra, mức hình phạt của bị cáo S phải cao hơn so với bị cáo H nhằm đảm bảo tính phân hóa của tội phạm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo. Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Phạm Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án ngày 13.7.2022 thể hiện đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Ngày 31/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng số 32/QĐ-CSĐT bằng hình thức bằng trả lại 13 chiếc điện thoại; 03 loa nghe nhạc bluetooth; 08 củ sạc điện thoại cho chủ sở hữu là anh Phạm Ngọc Trung. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu xử lý như vậy là có căn cứ nên HĐXX không xem xét.

Đối với xe mô tô BKS 43H5 – 4847 qua xác minh thì chủ sở hữu là anh Trương Công T1 (Sinh năm: 1973; trú tại: tổ 46, phường T, quận T, TP Đà Nẵng) nhưng anh T1 đã bán lại cho một người đàn ông không rõ lai lịch vào năm 2010. Các bị cáo khai nhận mượn xe của ông Th nhưng hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của ông Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có cơ sở.

Đối với 01 kim cộng lực cầm tay màu xanh (là công cụ mà S chuẩn bị để thực hiện hành vi phạm tội), HĐXX xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo Bùi Văn S và Nguyễn Quốc H phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Bùi Văn S** và **Nguyễn Quốc H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào: Điểm a, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Văn S 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/3/2022.

- Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quốc H 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/3/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực cầm tay màu xanh.

(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 6 năm 2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu và Công an quận Liên Chiểu).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo Bùi Văn S, Nguyễn Quốc H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Liên Chiểu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Công an Q. Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Trinh